

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VẬN TẢI VÀ DU LỊCH HOÀNG ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VẬN TẢI VÀ DU LỊCH HOÀNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG ANH TOURISM AND TRANSPORT DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0901138275

**3. Ngày thành lập:** 14/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Yên Phú, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0345336888

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán, các vấn đề liên quan đến pháp lý)                                                  | 7020     |
| 2.  | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                          | 7310     |
| 3.  | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                      | 7420     |
| 4.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                         | 7710     |
| 5.  | In ấn                                                                                                                                                          | 1811     |
| 6.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                       | 1812     |
| 7.  | Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành                                                                                                                | 4921     |
| 8.  | Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh                                                                                       | 4922     |
| 9.  | Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác                                                                                                                      | 4929     |
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định | 4931     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                            | 4933        |
| 13. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                           | 5021        |
| 14. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                             | 5022        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                         | 5225        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)                                                                                                                                                 | 5229        |
| 17. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                       | 5510        |
| 18. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                              | 5590        |
| 19. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)                                                                                                                                           | 5610        |
| 20. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                        | 5621        |
| 21. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                            | 5629        |
| 22. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(không bao gồm phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)                                                                                                                                                                               | 5630        |
| 23. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                   | 7721        |
| 24. | Cho thuê băng, đĩa video                                                                                                                                                                                                                                        | 7722        |
| 25. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                  | 7911(Chính) |
| 26. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành                                                                                                                                                                                                           | 7912        |
| 27. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                             | 7990        |
| 28. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                           | 8211        |
| 29. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                                                        | 8219        |
| 30. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                      | 4762        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ LÊ TUÂN      | Việt Nam  | Thôn Yên Phú, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam       | 1.400.000.000         | 70,000    | 033075003465                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ THỦY | Việt Nam  | Thôn Trung Dương, Xã Kiều Ky, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 600.000.000           | 30,000    | 001175041950                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ LÊ TUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033075003465

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Yên Phú, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Yên Phú, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hưng Yên